

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Hóa sinh học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Bảo Yên

2. Ngày tháng năm sinh: 23/11/1982; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: Vũ Hòa, Kiến Xương, Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: 75 ngõ 59 Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại di động: 0982408770; E-mail: yenpb@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11/2011 đến nay: Giảng viên, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

Địa chỉ cơ quan: 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (84) 0243-8584734

8. Đã nghỉ hưu: (Chưa)

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 06 năm 2004; số văn bằng: QC 025264; ngành: Sinh học, chuyên ngành: Hóa sinh học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên ĐHQGHN.

- Được cấp bằng TS tháng 05 năm 2010; chuyên ngành: Hóa sinh/Sinh học phân tử; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học tiểu bang North Carolina tại Chapel Hill, Mỹ

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: *(Chưa)*

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Enzyme và phân tích hoạt tính enzyme
- Hướng nghiên cứu 2: Chẩn đoán phân tử DNA, RNA và protein

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.

- Đã chủ nhiệm và hoàn thành 04 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên bao gồm 01 đề tài cấp Nhà nước (Nafosted) và 03 đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Đã công bố 50 bài báo khoa học, trong đó 15 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCIE/Scopus (08 bài là tác giả chính), 27 bài báo tạp chí quốc gia (13 bài là tác giả chính), 08 báo cáo toàn văn hội nghị khoa học quốc gia và quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): *Không*

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): *Không*

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

*** Tiêu chuẩn nhà giáo**

Tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, với vị trí giảng viên, ứng viên được phân công giảng dạy các chương trình đào tạo đại học và sau đại học, nghiên cứu khoa học và một số nhiệm vụ khác theo quy định. Ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của giảng viên về tư cách đạo đức, trình độ và nghiệp vụ chuyên môn để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Ứng viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành Sinh học, chuyên ngành Hóa sinh học tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN (Khóa 2000-2004). Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, ứng viên nhận được học bổng tiến sĩ của Quỹ Giáo dục Việt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Nam (Vietnam Education Foundation) để theo học tại trường Y, trường đại học tiểu bang Bắc Carolina, Chapel Hill, Hoa Kỳ và đã bảo vệ thành công tại Khoa Hóa sinh học và Lý sinh học, chuyên ngành Hóa sinh học và Sinh học phân tử tháng 12/2009. Từ tháng 01/2010 đến tháng 06/2011, ứng viên làm nghiên cứu viên sau tiến sĩ tại trường. Từ tháng 11/2011 đến nay, ứng viên hoàn thành thử việc và được tuyển dụng vào vị trí giảng viên công tác tại Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ Enzyme và Protein, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN và hoàn thành các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cũng như tiêu chuẩn chức danh giảng viên theo quy định. Ứng viên có tinh thần làm việc cầu thị, nghiêm túc, có trách nhiệm trong công việc và luôn cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

*** Nhiệm vụ nhà giáo**

- **Đào tạo:** Ứng viên có thời gian ở ngạch giảng viên tham gia giảng dạy liên tục tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN là 12 năm 8 tháng (11/2011-06/2025). Ứng viên đã tham gia giảng dạy trình độ đại học các học phần/chuyên đề: Sinh học phân tử, Hóa sinh thực phẩm, Kỹ thuật di truyền, Kỹ thuật DNA tái tổ hợp, Phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học sự sống, Sinh học tổng hợp, Nhập môn công nghệ sinh học, Các kỹ thuật cơ bản trong công nghệ sinh học, Sinh học tổng hợp, Tiếng Anh chuyên ngành (*thuộc các chương trình đào tạo Sinh học chuẩn/định mức kinh tế kỹ thuật, Công nghệ Sinh học chuẩn/định mức kinh tế kỹ thuật, Công nghệ Sinh học chất lượng cao, Sinh học quốc tế, Sinh học tài năng, Sinh dược học*) giảng dạy bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Ở bậc Thạc sĩ, ứng viên tham gia giảng dạy môn Công nghệ sinh học nano và Tiếng Anh học thuật (*chuyên ngành Sinh học thực nghiệm và Công nghệ sinh học*). Trong quá trình giảng dạy, ứng viên luôn cập nhật kiến thức, kết quả nghiên cứu, bên cạnh đó, tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh cũng như tham gia các hội đồng đánh giá khóa luận, luận văn, luận án.

- **Nghiên cứu khoa học:** Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ, ứng viên tích cực và chủ động tìm hiểu, tham gia, chủ trì các nghiên cứu sử dụng các kiến thức được đào tạo về Hóa sinh học và Sinh học phân tử. Đối với những đề tài do Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN quản lý, ứng viên là chủ trì 01 đề tài Nafosted đã nghiệm thu và 03 đề tài cấp ĐHQGHN đã nghiệm thu. Hiện tại, ứng viên có 50 công trình khoa học, được đăng tải trên các tạp chí quốc gia và quốc tế.

Để cập nhật các kiến thức, kỹ thuật mới, ứng viên chủ động tìm các cơ hội để trao đổi với các phòng thí nghiệm quốc tế. Ứng viên tích cực tham gia các hội thảo, hội nghị chuyên môn trong và ngoài nước và là thành viên ban tổ chức các hội thảo tại đơn vị cũng như hội thảo quốc tế. Bên cạnh đó, ứng viên cùng các đồng nghiệp tổ chức và thực hiện các khóa đào tạo kỹ thuật trong lĩnh vực Hóa sinh học và Sinh học phân tử. Ứng viên tham gia các hội đồng thẩm định thuyết minh, nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ các cấp; tham gia phản biện các bài gửi đăng hội thảo và trên tạp chí chuyên ngành.

- **Các nhiệm vụ khác:** Ứng viên tham gia quản lý phòng thí nghiệm Enzyme học và Phân tích hoạt tính sinh học thuộc Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về Công nghệ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Enzyme và Protein, đảm bảo các trang thiết bị được vận hành và thực hiện nghiên cứu phát triển theo định hướng công nghệ enzyme-protein.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 8 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã IID	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	-	-	-	07	131	15	146/305/270
2	2019-2020	-	-	-	05	370,5	15	385,5/416,2/270
3	2020-2021	-	-	01	11	157	15	172/315,7/270
4	2021-2022	-	-	-	04	187	20	207/282,1/270
03 năm học cuối								
5	2022-2023	-	-	02	04	146	15	161/298,55/240
6	2023-2024	-	-	01	04	369,5	15	384,5/396,33/240
7	2024-2025	-	-	-	03	348,5	-	348,5/490,07/270

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Bảo vệ luận án TS tại Mỹ năm 2009.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lưu Thị Ngọc Hân		x	x		2017-2019	ĐHKHTN	22/05/2020
2	Chu Thị Hải Anh		x	x		2021-2023	ĐHKHTN	26/09/2023
3	Khuất Hoàng Thuỷ Linh		x	x		2021-2023	ĐHKHTN	26/09/2023
4	Bùi Thị Thanh Thảo		x	x		2022-2024	ĐHKHTN	14/11/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu lipase và peptide deformylase của các chủng vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i> phân lập ở Việt Nam: tính đa hình di truyền, tinh sạch và biểu hiện enzyme tái tổ hợp và kiểm tra khả năng ức chế bởi các dịch chiết thảo dược nhằm định hướng phát triển thuốc	CN	106-NN.02-2013.55	2014-2017	Hội đồng nghiệm thu họp ngày 15/06/2019 Xếp loại: Không đạt
2	Thiết lập quy trình phát hiện một số đột biến trên gen FLT3, NPM1, và CEBPA gây bệnh ung thư bạch cầu cấp dòng tủy (AML) ở bệnh nhân Việt Nam	CN	KLEPT.12.02	2012-2014	Hội đồng nghiệm thu họp ngày 08/05/2015 Xếp loại: Xuất sắc
3	Nghiên cứu một số gen liên quan đến khả năng kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>Acinetobacter baumannii</i>	CN	QG.17.60	2017-2019	Hội đồng nghiệm thu họp ngày 05/08/2019 Xếp loại: Tốt
4	Nghiên cứu nhân dòng, biểu hiện và tinh sạch endopeptidase của vi khuẩn <i>Clostridium botulinum</i> phân lập ở Việt Nam	CN	KLEPT.20.02	2020-2024	Hội đồng nghiệm thu họp ngày 01/08/2024 Xếp loại: Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
I.1	Bài báo quốc tế							

1	A Minimal TrpRS catalytic domain supports sense/antisense ancestry of class I and II aminoacyl-tRNA synthetases	8	x	Molecular Cell	ISI (IF=14,5, Q1)	99	25, 851-862	2007
I.2 Bài báo khoa học trong nước								
2	Nghiên cứu sự đa hình di truyền một số loài thực vật thu thập từ Mã Đà và Cát Tiên (tỉnh Đồng Nai)	6		Di truyền học và Ứng dụng			1, 25-30	2005
II Sau khi được công nhận TS								
II.1 Bài báo quốc tế								
3	Development of a loop-mediated isothermal amplification method for the rapid detection of <i>Clostridium botulinum</i> serotypes E and F	6	x	Molecular Biology Reports	ISI (IF=2,6, Q2)	1	52, 29, 52-59	2025
4	Hemocyanin is a major allergen in local mud crab <i>Scylla paramamosain</i> in Viet Nam	9		Biomedical Research and Therapy	ISI (IF=0,6, Q4)	1	11, 11, 6891-6899	2025
5	Comparison of Conventional IgE Assay and Measurement of Specific IgE to Haemocyanin for the Diagnosis of Adult Crab Allergy	8		Clinical And Experimental Allergy	ISI (IF=6,3, Q1)	1	55, 4, 347-349	2024
6	A versatile immunoassay based on functionalized nanoparticles for botulinum neurotoxin detection and sensor development	6	x	Discover Applied Sciences	ISI (IF=2,6, Q2)	3	6, 5, 1-9	2024
7	Proteases from <i>Penaeus monodon</i> Fabricius, 1798 (Decapoda, Penaeidae): partial characterization and localization	8		Crustaceana	ISI (IF=0,6, Q3)	2	2, 6, 3068-3077	2022
8	First confirmed case of infant botulism caused by <i>Clostridium botulinum</i> type A (B) in a 10-month-old infant in Hanoi, Vietnam	11		IJID Regions	Scopus (Q3)	5	5, 18-20	2022
9	Roles, mechanism of action, and potential applications of sulfur-oxidizing bacteria for environmental bioremediation	10		Science of The Total Environment	ISI (IF=8,2, Q1)	67	110, 2, 158203	2022
10	First report of foodborne botulism due to <i>Clostridium botulinum</i> type A (B) from vegetarian home-canned pate in	10		Anaerobe	ISI (IF=2,3, Q2)	4	77, 102514	2022

	Hanoi, Vietnam							
11	Identification of potential anti- <i>Helicobacter pylori</i> compounds from <i>Usnea undulata</i> extracts.	7	x	Natural Product Communications	ISI (IF=0,468, Q3)	9	14, 7, 1-3	2019
12	Establishment of a multiplex PCR-based procedure for detection of most common mutations in NPM1, FLT3 in acute myeloid leukemia patients.	2	x	Annals of Clinical and Laboratory Science	ISI (IF=0,96, Q2)	2	48, 35-39	2018
13	New biological treatment targeting <i>Mycobacterium tuberculosis</i> in contaminated wastewater using lysing enzymes coupled to magnetic nanoparticles.	6	x	Green Processing and Synthesis	ISI (IF=0,764, Q2)	5	5, 5, 473-478	2016
14	An efficient procedure for the expression and purification of HIV-1 protease from inclusion bodies.	8		Protein Expression and Purification	ISI (IF=1,407, Q2)	19	116, 59-65	2015
15	Specificity and processing rate enhancement of <i>Mycobacterium tuberculosis</i> diagnostic procedure using antibody-coupled magnetic nanoparticles	8	x	International Journal of Nanotechnology	ISI (IF=0,5, Q3)	7	12, 335-346	2015
16	Tryptophanyl-tRNA synthetase Urzyme: a model to recapitulate molecular evolution and investigate intramolecular complementation	6	x	Journal of Biological Chemistry	ISI (IF=5,328, Q1)	72	285, 49, 590-601	2010
II.2 Bài báo khoa học trong nước								
17	Investigation of the Venom Protein Profile of the Malayan Pit Viper <i>Calloselasma rhodostoma</i> (Kuhl, 1824) from Vietnam and Toward Toxin Neutralization	7	x	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology			41, 2, 71-78	2025
18	Development of a multiplex PCR procedure for the simultaneous detection of <i>Clostridium botulinum</i> serotypes A, B, E, F	6	x	Vietnam Journal of Food Control			8, 1, 53-62	2025
19	Recombinant synthesis and immunological characterization of single-domain antibodies against botulinum neurotoxin serotype A and B	11		Vietnam Journal of Food Control			8, 1, 14-21	2025
20	Expression of the Recombinant	6		VNU Journal of			41, 1,	2025

	Protein Substrate for Detection of the Endopeptidase Activity of Botulinum Neurotoxin Serotype B			Science: Natural Sciences and Technology			89-98	
21	Thiết lập đối chứng dương cho việc phát triển phương pháp nhận diện sự có mặt của ADN bò, ADN lợn.	4		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			2, 319-326	2023
22	Thiết lập phương pháp phát hiện gen mã hoá BoNT týp A, B từ ARN thông tin.	4		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			2, 251-258	2023
23	Thiết lập quy trình xử lý mẫu mật ong để thu nhận ADN trực tiếp cho việc phát hiện nhanh <i>Clostridium botulinum</i> typ B	6	x	Tạp chí Kiểm nghiệm và An toàn thực phẩm			5, 3, 533-541	2022
24	So sánh quy trình LAMP với quy trình nuôi cấy phân lập phát hiện gen độc tố type A, B của vi khuẩn <i>Clostridium botulinum</i> trên mẫu thực phẩm và bệnh phẩm lâm sàng	7		Tạp chí Y học Việt Nam			518, 1, 311-317	2022
25	Khả năng ức chế <i>Helicobacter pylori</i> của một số mẫu cao chiết methanol từ thực vật thu tại tỉnh Lâm Đồng	2		Bản B của Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam			64, 5, 36-39	2022
26	Investigation of Botulinum Neurotoxin Types from <i>Clostridium botulinum</i> Causing A Recent Outbreak in Vietnam	4	x	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology		3	37, 4, 64-68	2021
27	Antibacterial activity of <i>Piper betle</i> extracts on <i>Helicobacter pylori</i> and identification of potential compounds	6	x	Tạp chí Sinh học			41, 4, 69-74	2019
28	Studies of common antibiotic resistance-associated genes of <i>Acinetobacter baumannii</i>	8		Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering		4	61, 1, 58-61	2019
29	Đánh giá khả năng ức chế vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i> của một số dịch chiết thảo dược Việt Nam	7	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam			60, 7, 23-27	2018
30	Purification and characterization of peptide deformylase from <i>Helicobacter pylori</i> expressed in <i>Escherichia coli</i>	3		VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology			33, 2s, 262-266	2017

31	Establishment of a detecting procedure and analysis of CEBPA-TAD genetic mutation in Vietnamese Acute Myeloid Leukemia patients	3	x	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology			32, 1s, 293-299	2016
32	Evaluation of recent methods to improve recombinant <i>Helicobacter pylori</i> protein yield and solubility in <i>Escherichia coli</i> expression system	5	x	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology		1	32, 1s, 286-292	2016
33	Characterization of multiple internal tandem duplications (ITD) of FLT3 gene in Vietnamese Acute Myeloid Leukemia patients.	3		Tạp chí Công nghệ sinh học			14, 1A, 239-243	2016
34	Cloning and preliminary expression of peptide deformylase isolated from a <i>Helicobacter pylori</i> strain in Vietnam	3		VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology			31, 4S, 453-460	2015
35	Nghiên cứu tính đa hình đoạn gen mã hóa carboxylesterase <i>EstV</i> của một số chủng <i>Helicobacter pylori</i> phân lập tại Việt Nam	4	x	Tạp chí Sinh học			37, 1se, 117-122	2015
36	Establishment of a diagnostic procedure and preliminary scanning for length mutations in CEBPA/bZIP domain in Vietnamese acute myeloid leukemia patients	4	x	Tạp chí Sinh học		1	37, 1se, 40-44	2015
37	Diagnostic procedure development to detect common point mutations in FMS-like tyrosine kinase 3 tyrosine kinase domain (FLT3-TKD).	4	x	Tạp chí Sinh học			37, 1se, 33-39	2015
38	Separation of CCAAT/enhancer binding protein α (CEBPA) / bZIP length mutations in Vietnamese acute myeloid leukemia patients by electrophoresis for diagnosis.	5	x	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology			30, 3s, 260-267	2014
39	Screening and characterization of NPM1 tetranucleotide insertion from acute myeloid leukemia patients in Vietnam using PCR-SSCP procedure.	7	x	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology			30, 3s, 196-203	2014

40	Isolation and purification of a dehalogenase from 2,2 dichloropropionic sodium (2,2 DCPS) degrading bacteria in Vietnam	4		VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology			30, 3s, 213-219	2014
41	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học của các chủng vi khuẩn phân hủy 1,2-dichloroethane phân lập tại Việt Nam	4		Tạp chí Sinh học			35, 3se, 88-93	2013
42	Biofilm forming bacteria isolated from wastewater in Vietnam	4		VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology			28, 2S, 137-143	2012
II.3 Báo cáo toàn văn Hội nghị								
43	Thử nghiệm bộ mồi suy biến trong phản ứng LAMP phát hiện gen mã hóa độc tố thần kinh botulinum serotype A, B, E	3	x	Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2023			67-71	2023
44	Study of soil microbial community surrounding the multi-metal mine in Thai Nguyen province	5	x	The International Conference on Sustainability in Environment and Agriculture 2022			163-172	2022
45	Nhân dòng và bước đầu biểu hiện chuỗi nhẹ BoNT/A và BoNT/B từ chủng <i>Clostridium botulinum</i> phân lập tại Việt Nam	3	x	Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2022			88-93	2022
46	Cloning and activity assay optimization of lipase from <i>Helicobacter pylori</i> isolated in Vietnam	3		Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2018			200-205	2018
47	Simultaneous detection of six common pathogens causing community-acquired pneumonia and hospital-acquired pneumonia using multiplex polymerase chain reaction	4	x	The 5 th analytica Vietnam Conference 2017			329-334	2017
48	Multiplex Polymerase Chain Reaction for Simultaneous Detection of Common Acute Myeloid Leukemia Related Mutants on CCAAT/Enhancer Binding Protein Alpha and Nucleophosmin1	2	x	The 4 th analytica Vietnam Conference 2015			279-282	2015
49	Using Antibody Conjugated Magnetic Nanoparticles for	8	x	The 4 th International			686-689	2013

	Specific Detection Rubella Viral RNA			Workshop on NanoTechnology and Application				
50	Polylactic Acid Biodegradability Study of a Thermophilic bacterium isolated in Vietnam	3		The 2012 International Conference on Green Technology and Sustainable Development			93-99	2012

- Trong đó: 07 (số TT: 3, 6, 11, 12, 13, 15, 16) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau TS.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: *Không*

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Bảo Yên